

**Kiểm tra giữa kỳ 2 năm học 2010 - 2011**

**Câu 1:** Nêu và phân tích: Mục đích và Ý nghĩa của công tác BHLĐ.

**a. Mục đích:**

1. Đảm bảo an toàn thân thể người lao động, hạn chế đến mức thấp nhất hoặc không để xảy ra tai nạn làm mất khả năng lao động, gây tàn phế hoặc tử vong trong quá trình LĐ.
2. Bảo đảm người lao động khỏe mạnh, không mắc bệnh nghề nghiệp hoặc các bệnh tật khác do điều kiện LĐ xấu gây ra.
3. Bồi dưỡng phục hồi kịp thời và duy trì sức khỏe, khả năng LĐ cho người LĐ.
4. Hạn chế tiến đến loại trừ các yếu tố nguy hiểm và có hại phát sinh trong sản xuất. Tạo điều kiện lao động thích nghi và thuận lợi.
5. Góp phần bảo vệ và phát triển lực lượng sản xuất và tăng năng xuất lao động.

**b. ý nghĩa:****1. Ý nghĩa chính trị: Vì**

- BHLĐ thể hiện quan điểm coi người LĐ vừa là động lực vừa là mục tiêu của đất nước, con người là vốn quý nhất nên sức lao động, lực lượng LĐ luôn được bảo vệ và phát triển.
- BHLĐ được phát triển vì tất yếu khách quan của sản xuất của sự phát triển kinh tế, nó thể hiện tính ưu việt của một đất nước của một thể chế chính trị.

**2- Ý nghĩa Kinh tế: Vì**

- BHLĐ có tác dụng tích cực ngăn ngừa tai nạn LĐ, bệnh nghề nghiệp, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, hạn chế các yếu tố gây trở ngại cho sản xuất.
- Quan tâm và thực hiện tốt công tác BHLĐ là điều kiện đảm bảo cho sản xuất phát triển và đem lại hiệu quả kinh tế cao.

**3- Ý nghĩa xã hội – nhân đạo: Vì**

- BHLĐ chăm lo đời sống, hạnh phúc cho người LĐ và gia đình người LĐ và cũng là yêu cầu thiết thực của hoạt động sản xuất kinh doanh, là nguyện vọng chính đáng của người LĐ
- BHLĐ bảo đảm cho xã hội ổn định, mọi người sống khỏe mạnh, làm việc có hiệu quả và có vị trí xứng đáng trong xã hội.
- Nhờ việc chăm lo và bảo vệ sức khỏe cho người lao động đã mang lại hạnh phúc cho bản thân và gia đình người lao động nên nó mang ý nghĩa nhân đạo sâu sắc.
- BHLĐ cũng vì sức khỏe và hạnh phúc của con người nên nó mang ý nghĩa xã hội.

**Câu 2:** Phát biểu: Thuyết phát triển bền vững – Nêu các biện pháp để phát triển bền vững.

**1. Định nghĩa:**

Thỏa mãn nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không ảnh hưởng đến khả năng thỏa mãn nhu cầu của thế hệ tương lai.

**2. Các biện pháp :****a) Biện pháp về lĩnh vực kinh tế:**

- Giảm thiểu tiêu phí năng lượng và tài nguyên.
- Phát triển công nghệ sạch, dùng ít tài nguyên.
- Giảm chênh lệch về thu nhập.
- Giảm chi phí quân sự.
- Loại bỏ dần nghèo nàn.

**b) Biện pháp về lĩnh vực nhân văn**

- Ổn định dân số. Giảm di dân đến thành phố.
- Giảm hậu quả môi trường của đô thị hóa.
- Nâng cao tỷ lệ người biết chữ.
- Cải thiện phúc lợi xã hội.

**c) Biện pháp về lĩnh vực môi trường:**

- Sử dụng hiệu quả hơn đất canh tác và nước.
- Bảo vệ nguồn nước, các hệ sinh thái.
- Ổn định khí hậu, không phá hủy tầng ôzôn

**d) Biện pháp về lĩnh vực kỹ thuật**

- Dùng kỹ thuật sạch, hiệu quả cao, giảm tiêu thụ năng lượng và tài nguyên thiên nhiên.

- Tìm nguồn năng lượng mới.
- Bảo tồn kỹ thuật truyền thống với ít chất thải và chất gây ô nhiễm, đồng thời nhanh chóng ứng dụng kỹ thuật tiên tiến.

**Câu 3:** Thế nào là tác hại nghề nghiệp? Tác hại nghề nghiệp phát sinh từ đâu? Làm thế nào để phòng và chống tác hại nghề nghiệp.

### 1. Định nghĩa:

Bao gồm tất cả những yếu tố phát sinh ra trong quá trình sản xuất và có ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe của người lao động.

### 2. Nguyên nhân phát sinh tác hại nghề nghiệp:

#### a. Phát sinh từ Quá trình sản xuất

- Điều kiện vi khí hậu: nhiệt độ, độ ẩm cường độ bức xạ nhiệt.
- Bức xạ điện từ, tia hồng ngoại, tử ngoại...
- Các chất phóng xạ, chất độc hại phát sinh trong sản xuất.
- Bụi, tiếng ồn và rung động.
- Vi khuẩn, ký sinh trùng, nấm mốc...

#### b. Phát sinh từ tổ chức lao động:

- Thời gian làm việc liên tục quá lâu, cường độ căng thẳng, chế độ nghỉ không hợp lý.
- Tư thế làm việc gò bó không thoải mái.
- Công cụ lao động không phù hợp. V.v...

#### c. Phát sinh từ vệ sinh công nghiệp:

- Ánh sáng thiếu, chiếu sáng không hợp lý.
- Nơi làm việc chật chội, lộn xộn.
- Thông gió, chống nóng, bụi, chống chất độc kém.
- Trang bị bảo hộ lao động không có hoặc thiếu, sử dụng không đúng.
- Thực hiện quy tắc VSAT chưa triệt để.
- Chưa cơ khí, tự động những công việc nguy hiểm, có hại.

#### d. Phát sinh do tâm sinh lý trong lao động:

- Lao động quá tải, cường độ quá nhanh.
- Tính lao động đơn điệu.

### 3. Các biện pháp:

#### a- Biện pháp kỹ thuật công nghệ

- Cơ khí, tự động, điều khiển từ xa quá trình công nghệ nhằm làm cho người lao động không tiếp xúc với chất độc hại, loại trừ các thao tác nặng nhọc... vừa đảm bảo an toàn vừa nâng cao năng suất.
- Dùng chất ít độc hơn thay cho chất chất có tính độc cao.
- Cải tiến quá trình công nghệ.

#### b- Biện pháp kỹ thuật vệ sinh:

Nhằm hạn chế các ảnh hưởng hoặc khống chế chúng tác động đến người lao động.

- Sử dụng hệ thống thông gió có hiệu quả.
- Chiếu sáng bảo đảm.
- Không gian, diện tích làm việc đúng tiêu chuẩn.
- Chỗ làm việc ngăn nắp, sạch sẽ ...

#### c- Biện pháp sử dụng phương tiện bảo vệ người l/động

- Khi biện pháp kỹ thuật công nghệ và vệ sinh chưa hoặc không đầy đủ thì biện pháp phòng hộ cá nhân đóng vai trò chủ yếu bảo đảm an toàn.
- Tùy theo tác hại mà có phương tiện thích hợp.

#### d- Biện pháp tổ chức l/đ.

- Tùy theo công việc và khả năng mà thực hiện phân công lao động cho hợp lý, phù hợp với đặc điểm, tâm sinh lý của người lao động.
- Cải tiến phương pháp làm việc để người lao động thích nghi tốt hơn với thiết bị công cụ lao động

#### e- Biện pháp y tế

- Tổ chức khám tuyển để không chọn người mắc bệnh vào làm nơi có tác hại trong sản xuất vì sẽ làm bệnh nặng thêm

- Khám định kỳ để phát hiện bệnh kịp thời và điều chỉnh công việc.
- Giám định khả năng lao động, hướng dẫn tập luyện phục hồi khả năng lao động cho người bị tai nạn đã được điều trị.
- Thường xuyên kiểm tra vệ sinh, cung cấp đúng thực phẩm, thức ăn dự phòng cho người l/đ tiếp xúc với chất độc hại.

**CÁN BỘ RA ĐỀ THI**



**ThS. LÊ QUÝ ĐỨC**